

# PHỤ NỮ VIỆT NAM LÀM CHỦ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

✍ NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI\*

Ngày nhận: 24/12/2017

Ngày phản biện: 25/12/2017

Ngày duyệt đăng: 29/12/2017

**Tóm tắt:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) do phụ nữ làm chủ có tầm quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội ở Việt Nam. Tuy nhiên, các DNNVV do phụ nữ làm chủ còn gặp nhiều trở ngại trong quá trình phát triển. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại cả cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và DNNVV do phụ nữ làm chủ nói riêng. Bài viết phân tích thực trạng của các DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam hiện nay, thảo luận về những cơ hội và thách thức do cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 đem lại. Cuối cùng, tác giả đề cập một số các giải pháp để tạo điều kiện thúc đẩy các DNNVV do phụ nữ làm chủ phát triển.

**Từ khóa:** DNNVV, DNNVV do phụ nữ làm chủ, CMCN 4.0, Việt Nam.

## WOMEN-OWNED SMALL AND MEDIUM ENTERPRISES IN VIETNAM IN THE INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

**Abstract:** Women-owned small and medium enterprises (women-owned SMEs) play an important role in the socio-economic development in Vietnam. However, these Women-owned SMEs have to face many difficulties in the development process. The Industrial Revolution 4.0 brings both opportunities and challenges for Vietnamese enterprises in general and women-owned SMEs in particular. This paper analyzes the current status of Vietnam's women-owned SMEs, in which discusses opportunities and challenges offered by the Industrial Revolution 4.0. Lastly, the authour conclude some solutions to enhance the development of women-owned SMEs.

**Keywords:** SMEs, women-owned SMEs, The Industrial Revolution 4.0, Vietnam

## NỘI DUNG

### 1. Giới thiệu

Hiện nay, các DNNVV do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam đóng một vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ở góc độ kinh tế, các doanh nghiệp này tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, giảm đói nghèo và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Còn ở góc độ phát triển xã hội, các DNNVV do phụ nữ làm chủ góp phần tăng vị thế của phụ nữ, tăng đầu tư cho y tế, giáo dục của trẻ em nhất là các trẻ em gái, làm tăng lợi ích xã hội cũng như tiềm năng tăng trưởng kinh tế trong tương lai (Todaro và Smith, 2012). Sự tham gia của phụ nữ vào hoạt động kinh tế còn thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững về bình đẳng giới. Theo nghĩa này, phát triển các DNNVV do phụ nữ làm chủ sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và các mục 7 tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam.

Tuy nhiên, theo Lê Quang Cảnh và Nguyễn Vũ Hùng (2016) trong “Báo cáo nghiên cứu DNNVV do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách”, các DNNVV do phụ nữ làm chủ còn có những hạn chế so với các doanh nghiệp do nam giới làm chủ. Cụ thể như, nữ doanh nhân thường thiếu kỹ năng kinh doanh, khả năng tiếp cận nguồn lực và thị trường; giới hạn bởi định kiến xã hội; thiên hướng gia đình và khả năng xây dựng mạng lưới yếu (xem thêm trong IFC, 2011; OECD, 2014; Global Entrepreneurship Monitor, 2012; và IFC, 2014b). Điều này có thể làm giảm đóng góp của các doanh nghiệp này cho tăng trưởng kinh tế, cũng như phát triển xã hội.

Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, các DNNVV do phụ nữ làm chủ nói riêng và các doanh nghiệp Việt Nam nói chung còn chịu tác động mạnh mẽ của

\* Trường Đại học Công Đoàn.

cuộc CMCN lần thứ tư. Theo Cục Thông tin KH&CN Quốc gia, trong “Tổng luận Cuộc CMCN lần 4”, cuộc cách mạng này có đặc trưng là sự kết hợp các công nghệ giúp xóa nhòa ranh giới giữa các lĩnh vực vật lý, số hóa và sinh học. Cuộc CMCN lần thứ 4 đang xảy ra, là bước đi tất yếu của việc tự động hóa hơn nữa môi trường sản xuất. Giống như các cuộc cách mạng trước đây, nó cũng sẽ tạo nên các sản phẩm phong phú hơn với giá thành thấp hơn, đem lại lợi ích cho các bên liên quan. Công nghệ kỹ thuật số đã và sẽ tiếp tục tác động đến ngành công nghiệp sản xuất và các lĩnh vực khác của nền kinh tế. Các doanh nghiệp đứng trước cơ hội có một không hai để chuyển đổi hoặc bị bỏ lại phía sau. Những doanh nghiệp bỏ qua cơ hội này có thể sẽ bị loại khỏi thị trường. Ngược lại, những doanh nghiệp biết tận dụng lợi thế của cuộc cách mạng kỹ thuật số và chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp công nghiệp 4.0 nhiều khả năng sẽ thu lợi lớn.

Do đó, việc tìm hiểu và phân tích những thách thức và thời cơ đối với các DNNVV nói chung và DNNVV do phụ nữ làm chủ nói riêng là rất cần thiết. Theo tìm hiểu của tác giả đã có nhiều nghiên cứu phân tích về tác động của cuộc CMCN 4.0 đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung, thời cơ và thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng... Tuy nhiên, hiện nay chưa có nghiên cứu nào phân tích, đánh giá tác động của cuộc CMCN 4.0 đối với sự phát triển của các DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở phân tích thực trạng và đặc điểm của DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam, tác giả đưa ra nhận định thời cơ và thách thức đối với các doanh nghiệp này, từ đó đề xuất các giải pháp để thúc đẩy các DNNVV do phụ nữ làm chủ phát triển.

## 2. Thực trạng của DNNVV do phụ nữ làm chủ

Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ được hiểu khác nhau ở các quốc gia và các tổ chức quốc tế. Ở Việt Nam, chưa có quy định cụ thể thế nào là doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Trong bài viết này, tác giả sử dụng khái niệm về doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới, tức là doanh nghiệp do phụ nữ làm công tác quản lý điều hành hàng ngày. DNNVV do phụ nữ quản lý (giám đốc điều hành) sẽ được coi là các DNNVV do phụ nữ làm chủ (World Bank, 2015).

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, hiện có 25% các DNNVV do phụ nữ làm chủ trong số các

DNNVV đang hoạt động ở Việt Nam năm 2013. Tỷ lệ này thay đổi theo chiều hướng tăng nhưng không đáng kể từ năm 2009 tới nay.

Theo Lê Quang Cảnh và Nguyễn Vũ Hùng (2015) trong “Báo cáo nghiên cứu DNNVV do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách”, về đặc điểm, các DNNVV do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam có một số điểm nổi bật sau:

*Thứ nhất*, DNNVV phụ nữ làm chủ thường tập trung ở các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ và nhỏ. Có tới 98,8% số DNNVV do phụ nữ làm chủ có quy mô siêu nhỏ và nhỏ, trong đó doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ chiếm 72%, các doanh nghiệp nhỏ còn lại chiếm 27%.

*Thứ hai*, DNNVV do phụ nữ quản lý phần lớn thuộc lĩnh vực dịch vụ. Trong tổng số DNNVV do phụ nữ làm chủ, có tới 61,4% số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp 37,6%, nông nghiệp chỉ có 1%.

*Thứ ba*, tỷ lệ DNNVV do phụ nữ làm chủ giảm dần khi quy mô doanh nghiệp lớn dần. Chẳng hạn, đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, có tới 26,8% doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ nhưng giảm chỉ còn 13,6% doanh nghiệp có quy mô lớn do phụ nữ làm chủ.

Cũng theo Lê Quang Cảnh và Nguyễn Vũ Hùng (2016) trong “Báo cáo nghiên cứu DNNVV do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách”, về vai trò, DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam hiện đang đóng một vai trò quan trọng, thể hiện ở những điểm sau:

*Thứ nhất*, DNNVV do phụ nữ làm chủ chiếm một tỷ lệ đáng kể trong các DNNVV.

*Thứ hai*, DNNVV do phụ nữ làm chủ giúp giải quyết việc làm cho người lao động hiệu quả hơn so với DNNVV do nam làm chủ.

*Thứ ba*, DNNVV do phụ nữ làm chủ có tỷ lệ lao động nữ cao hơn so với các DNNVV do nam giới làm chủ.

*Thứ tư*, DNNVV do phụ nữ làm chủ có đóng góp tích cực cho ngân sách nhà nước.

*Thứ năm*, DNNVV do phụ nữ làm chủ đã tạo thu nhập đáng kể cho người lao động.

*Thứ sáu*, DNNVV do phụ nữ làm chủ thực hiện chính sách và trách nhiệm xã hội tốt.

*Thứ bảy*, DNNVV do phụ nữ làm chủ liên chính hơn so với đồng nghiệp nam.

Tuy nhiên, bản thân các DNNVV do phụ nữ làm chủ gặp nhiều trở ngại trong quá trình hình thành và

phát triển. Kết quả là các DNNVV do phụ nữ quản lý có kết quả kinh doanh thấp hơn các DNNVV do các đồng nghiệp nam quản lý. Xét trên một số khía cạnh như thu nhập trung bình của người lao động hàng năm, hay tỷ lệ doanh nghiệp làm ăn có lãi,... rõ ràng các DNNVV do phụ nữ làm chủ có các chỉ tiêu này thấp hơn. Kết quả này ngụ ý rằng các DNNVV do phụ nữ quản lý là những doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh hơn so với các doanh nghiệp do nam quản lý. Theo Lê Quang Cảnh và Nguyễn Vũ Hùng (2016) trong “Báo cáo nghiên cứu DNNVV do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách”, một số bất lợi chính của nữ doanh nhân đã được chỉ ra như sau:

*Thứ nhất*, thiếu kiến thức kỹ năng bao gồm kiến thức quản trị doanh nghiệp, nhân sự, tài chính, marketing...

*Thứ hai*, khó tiếp cận các nguồn lực và thị trường.

*Thứ ba*, ít có cơ hội tham gia xúc tiến thương mại.

*Thứ tư*, bất lợi trong xây dựng và phát triển mạng lưới kinh doanh.

*Thứ năm*, ngoài ra, nữ doanh nhân còn phải cân bằng công việc quản lý doanh nghiệp với gia đình và phải vượt qua những trở ngại văn hóa.

*Thứ sáu*, vai trò và trách nhiệm của phụ nữ bị gấn nhiều hơn với thiên hướng gia đình, với thiên chức sinh đẻ và chăm sóc con cái, vun vén hạnh phúc gia đình. Điều này khiến nữ doanh nhân có ít thời gian hơn nam doanh nhân trong việc kinh doanh và như vậy sẽ ảnh hưởng tới sự phát triển của doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.

*Thứ bảy*, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ gặp trở ngại trong cuộc sống gia đình và tìm người kế nghiệp.

Như vậy, DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam có đóng góp tích cực cho giải quyết việc làm, tăng thu nhập, đóng góp cho ngân sách nhà nước và tăng trưởng kinh tế, từ đó làm tăng vị thế của phụ nữ và giảm bất bình đẳng giới. Tuy nhiên, hiện nay, DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam có những hạn chế nhất định trong phát triển bởi những trở ngại của bản thân nữ doanh nhân.

### **3. CMCN 4.0 và tác động của nó đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam**

Giờ đây thế giới đang nói đến sự khởi đầu của cuộc CMCN lần thứ tư với tốc độ phát triển theo cấp số lũy thừa và quy mô tác động của các công nghệ

mới thời hiện đại đã và sẽ làm thay đổi mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, mọi hệ thống sản xuất, quản lý và điều hành (Chu Ngọc Anh, 2017).

Khái niệm Industry 4.0 hay là cuộc CMCN lần thứ tư lần đầu tiên được đề cập trong bản Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao được chính phủ Đức thông qua vào năm 2012. Theo GS. Klaus Schwab, chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Industry 4.0 (tiếng Đức là Industrie 4.0) hay cuộc CMCN thứ tư (FIR), là một thuật ngữ bao gồm một loạt các công nghệ tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo. FIR được định nghĩa là “một cụm thuật ngữ cho các công nghệ và khái niệm của tổ chức trong chuỗi giá trị” đi cùng với các hệ thống vật lý trong không gian ảo, Internet của vạn vật và Internet của các dịch vụ.

Theo Cục Thông tin KH&CN Quốc gia, trong “Tổng luận cuộc CMCN lần thứ 4”, bản chất của CMCN lần thứ 4 là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất; nhấn mạnh những công nghệ đang và sẽ có tác động lớn nhất là công nghệ in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, người máy,... Các công nghệ mới này không chỉ tác động về sản xuất, mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống xã hội, lao động, việc làm, an ninh, chính trị... Như vậy, cuộc CMCN lần thứ 4 sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Đối với hoạt động của các doanh nghiệp, CMCN lần thứ 4 có bốn tác động chính đối với: 1) những kỳ vọng của khách hàng, 2) nâng cao sản phẩm, 3) đổi mới hợp tác và 4) các hình thức tổ chức. Thực tế, cuộc CMCN lần thứ 4, mà nền tảng là công nghệ, có tác động rất lớn đến các doanh nghiệp, mang lại cả cơ hội và thách thức rất lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các DNNVV do phụ nữ làm chủ nói riêng.

Cơ hội đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam trong CMCN lần thứ 4

Về cơ hội, cũng giống như các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, đối với các DNNVV do phụ nữ làm chủ trong CMCN lần thứ 4, đó là khoa học và công nghệ sẽ làm năng suất, chất lượng và hiệu quả của sản phẩm, dịch vụ tăng; chi phí thương mại giảm sẽ làm tăng doanh thu cho các doanh nghiệp, tạo cơ hội mở rộng thị trường, phát triển doanh nghiệp, đem lại lợi nhuận khổng lồ cho các doanh nghiệp...

Một doanh nghiệp bao giờ cũng phải đối diện với cung và cầu trong quá trình ra quyết định sản xuất kinh doanh. Xem xét cơ hội cho DNNVV do phụ nữ làm chủ, về phía cung, dưới tác động của cuộc CMCN lần thứ 4, nhiều ngành công nghiệp đang thấy sự ra đời của các công nghệ mới tạo ra những phương thức hoàn toàn mới đáp ứng các nhu cầu hiện tại và phá vỡ đáng kể các chuỗi giá trị công nghiệp hiện có. Sự phá hủy đó cũng xuất hiện từ những đối thủ cạnh tranh sáng tạo, nhanh nhạy, những người nhờ tiếp cận với các nền tảng kỹ thuật số toàn cầu cho nghiên cứu, triển khai, tiếp thị, bán hàng và phân phối, có thể lật đổ những người đương nhiệm nhanh hơn bao giờ hết bằng cách cải thiện chất lượng, tốc độ, hay giá cả đối với giá trị cung cấp. Đây có thể xem là cơ hội rất lớn đối với tất cả các doanh nghiệp nói chung và DNNVV do phụ nữ làm chủ nói riêng trong cạnh tranh để giành được cơ hội kiếm lợi nhuận cao khi tận dụng được công nghệ tiên tiến nhất. Đặc biệt đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ, CMCN lần thứ 4 sẽ giúp các nữ doanh nghiệp chiếm lĩnh thị trường, mang lại nguồn thu nhập lớn ngay cả với các doanh nghiệp với quy mô nhỏ và siêu nhỏ khi họ có được những công nghệ hay cách tiếp cận thị trường hiệu quả nhất. Cùng với đó, sự bất lợi trong việc xây dựng và phát triển mạng lưới kinh doanh, xúc tiến thương mại của doanh nghiệp của các DNNVV do phụ nữ làm chủ cũng sẽ được tăng cường dưới sự hỗ trợ của công nghệ, cơ hội phát triển kinh doanh của các doanh nghiệp này sẽ dễ dàng được mở rộng, không bị giới hạn vì khoảng cách giới, không bị giới hạn về không gian và thời gian.

Những thay đổi lớn về phía cầu cũng đang xảy ra, như minh bạch ngày càng tăng, sự truy cập vào các mạng di động và dữ liệu của người tiêu dùng đã cung cấp thông tin về nhu cầu và hành vi của họ, buộc các doanh nghiệp phải thích nghi. Dựa trên cơ sở đó, sự hạn chế về thông tin mà các DNNVV do phụ nữ làm chủ nêu trên cũng sẽ được khắc phục, tạo cơ hội thúc đẩy các doanh nghiệp tiếp tục phát huy vai trò và thế mạnh của mình trong kinh doanh.

Thêm nữa, một xu hướng chính là sự phát triển của các nền tảng công nghệ tạo khả năng, cho phép kết hợp cả cung và cầu để phá vỡ cấu trúc ngành công nghiệp hiện có. Những nền tảng công nghệ, dễ dàng sử dụng với các điện thoại thông minh, có thể tập hợp con người, tài sản, dữ liệu, do đó tạo ra những cách thức tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ hoàn

toàn mới. Ngoài ra, chúng còn hạ thấp các rào cản đối với các doanh nghiệp và cá nhân để tạo ra sự giàu có, làm thay đổi môi trường cá nhân và chuyên môn của người lao động. Các doanh nghiệp nền tảng mới này đang nhanh chóng nhân ra nhiều dịch vụ mới. Điều này thực sự là một cơ hội lớn đối với các DNNVV do phụ nữ làm chủ khi phần lớn các doanh nghiệp này đang nằm trong lĩnh vực dịch vụ. Họ sẽ có thêm cơ hội kinh doanh kiếm tìm lợi nhuận cũng như tạo hiệu ứng tích cực đối với xã hội.

Nhìn chung, sự đổi mới dựa trên sự kết hợp của các công nghệ đang buộc các công ty phải xem xét lại cách thức kinh doanh. Điểm mấu chốt là như nhau đối với các doanh nghiệp là: các nhà lãnh đạo kinh doanh và điều hành cấp cao cần phải hiểu môi trường thay đổi của họ, thách thức các giả định của nhóm điều hành của họ, đổi mới không ngừng và liên tục. Theo Cục Thông tin KH&CN Quốc gia, trong “Tổng luận cuộc CMCN lần thứ 4”, trong tương lai không xa, sản phẩm, con người và máy móc sẽ giao tiếp với nhau như trên mạng xã hội. Để duy trì tính cạnh tranh, các nhà máy sẽ phải cung cấp các thiết kế tùy chỉnh và có khả năng thay đổi sản phẩm nhanh chóng; sử dụng IoT và các công nghệ khác để số hóa toàn bộ quy trình, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường; hợp nhất mạng lưới sản xuất dùng giải pháp quản lý vòng đời sản phẩm (PLM) dựa trên Internet để nhân viên có thể làm việc thông qua mạng; dùng robot bán tự động làm việc bên cạnh con người để tăng năng suất và vẫn đảm bảo chất lượng; phân tích dữ liệu thu thập được về khách hàng để cung cấp các dịch vụ kỹ thuật số mới. Đồng thời, cuộc CMCN lần thứ 4 đã đẩy cao mức độ chia sẻ thông tin. Như vậy, các DNNVV do phụ nữ làm chủ cần đổi mới với phương thức kinh doanh liên tục thay đổi, tuy nhiên sự hạn chế về thông tin, cơ hội xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển mạng lưới kinh doanh, cùng những trở ngại văn hóa, sự phân biệt về giới trong nền kinh tế tương lai dưới tác động của cuộc cách mạng lần thứ 4 sẽ được khắc phục. Sự công bằng trong kinh doanh sẽ là một cơ hội để người phụ nữ làm công tác lãnh đạo các doanh nghiệp phát triển khả năng và vai trò của mình.

Một đặc điểm khác của CMCN lần thứ 4 là số vốn đầu tư ban đầu có thể không lớn, nhưng lợi nhuận thu về cao. Việc phát triển ngày một rộng của Internet vạn vật cho phép các công ty này tiếp cận tốt hơn với từng đơn vị, từ đó có thể theo dõi và đánh giá hiệu

quả của họ trong thời gian thực. Như vậy, các doanh nghiệp có thể khởi nghiệp dễ dàng hơn, vốn ít hơn trong khi mang lại lợi nhuận lớn trong thời gian ngắn hơn. Đây là một cơ hội đối với các DNNVV do phụ nữ làm chủ với đa phần hiện nay là quy mô nhỏ và siêu nhỏ, khả năng tiếp cận các nguồn lực hiện còn hạn chế. Họ không cần có một số vốn lớn mới có thể khởi nghiệp, mà chỉ cần có tri thức và suy nghĩ sáng tạo có thể tiến hành kinh doanh, tìm kiếm lợi nhuận và khẳng định được vị trí của mình trong xã hội.

*Thách thức đối với DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam trong CMCN lần thứ 4*

Về một mặt khác khi xem xét những tác động của cuộc CMCN, đối với các DNNVV do phụ nữ làm chủ, ta thấy đó là những thách thức to lớn.

Về phía cung, dưới tác động của cuộc CMCN lần thứ 4, sự xuất hiện những đối thủ cạnh tranh sáng tạo, nhanh nhạy, những người nhờ tiếp cận với các nền tảng kỹ thuật số toàn cầu cho nghiên cứu, triển khai, tiếp thị, bán hàng và phân phối, có thể lật đổ những người đương nhiệm nhanh hơn bao giờ hết bằng cách cải thiện chất lượng, tốc độ, hay giá cả đối với giá trị cung cấp. Đây cũng có thể xem là thách thức rất lớn đối với tất cả các doanh nghiệp nói chung và DNNVV do phụ nữ làm chủ nói riêng, trong việc thắng thế trong cạnh tranh, duy trì và giữ vững thị trường của mình.

Về phía cầu, vấn đề mà các DNNVV do phụ nữ luôn phải đối diện là sự minh bạch thông tin ngày càng tăng, sự tham gia của người tiêu dùng và các hình mẫu mới về hành vi của người tiêu dùng (ngày càng được xây dựng dựa trên sự truy cập vào các mạng di động và dữ liệu), các doanh nghiệp này buộc phải thích nghi với cách họ thiết kế, tiếp thị và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ. Như vậy các trở ngại của các DNNVV do phụ nữ làm chủ trước đây như sự cân bằng giữa quản lý và gia đình, vai trò và trách nhiệm thiên hướng làm mẹ, sự trở ngại về gia đình sẽ bị gia tăng vì họ luôn cần thời gian hơn nữa để đáp ứng tốt hơn cho sự thay đổi liên tục trong nhu cầu người tiêu dùng.

Thêm nữa, sự kết hợp cả cung và cầu dưới nền tảng công nghệ tạo ra những cách thức tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ hoàn toàn mới trong quá trình này và hạ thấp các rào cản đối với các doanh nghiệp và cá nhân để tạo ra sự giàu có, làm thay đổi môi trường cá nhân và chuyên môn của người lao động. Đối với các DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam hiện

đang hoạt động phần lớn trong lĩnh vực dịch vụ cũng là một thách thức lớn khi bên sự xuất hiện các dịch vụ mới là sự biến mất của các dịch vụ cũ. Lĩnh vực doanh nghiệp đang hoạt động có thể đang đem lại nguồn thu lớn nhưng trong tương lai hoàn toàn có thể bị thay thế, bị loại bỏ vì có những dịch vụ hiện đại, chi phí thấp hơn xuất hiện.

Thêm nữa, CMCN lần thứ 4 đang buộc các công ty phải xem xét lại cách thức kinh doanh. Điều này đòi hỏi các DNNVV do phụ nữ làm chủ cần phải hiểu môi trường thay đổi của họ, thách thức các giả định của nhóm điều hành của họ, đổi mới không ngừng và liên tục. Sự hạn chế của các nữ doanh nhân về tri thức quản lý sẽ là một thách thức rất lớn đối với các doanh nghiệp này.

Sự khởi nghiệp dễ dàng hơn cho các doanh nghiệp ngay cả với số vốn trong CMCN lần thứ 4 cũng có thể được nhìn nhận làm thách thức lớn với các DNNVV do phụ nữ làm chủ. Họ sẽ phải đối diện với môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt hơn rất nhiều.

Thực tế cho thấy, những điều này có thể nói hoàn toàn khác cách thức sản xuất hiện nay. Chẳng bao lâu nữa, hầu như tất cả công ty sản xuất ở mọi nơi trên thế giới và tất nhiên cả các DNNVV do phụ nữ làm chủ ở Việt Nam đều sẽ chịu ảnh hưởng của Công nghiệp 4.0. Chiến lược và cách thức hoạt động của họ sẽ phải thay đổi.

#### **4. Đề xuất một số giải pháp thúc đẩy DNNVV do phụ nữ làm chủ phát triển**

Trên cơ sở phân tích thực trạng của DNNVV do phụ nữ làm chủ và tác động của cuộc CMCN lần thứ 4, tác giả đề xuất một số giải pháp để thúc đẩy sự phát triển của các DNNVV do phụ nữ làm chủ, từ đó tăng cường sự đóng góp của các DNNVV do phụ nữ làm chủ đối với phát triển kinh tế và xã hội:

*Thứ nhất*, về phía Nhà nước, ta cần có chính sách phát triển về công nghệ và có chính sách khuyến khích phát triển đối với từng đối tượng kinh tế trong đó có DNNVV do phụ nữ làm chủ.

Cụ thể, chính sách để phát triển công nghệ như: các chính sách cụ thể để đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, có cơ chế ưu tiên tài trợ cho các tổ chức, cá nhân có thành tích khoa học công nghệ xuất sắc; chính sách để đẩy mạnh và khuyến khích nghiên cứu, phát triển; có cơ chế hợp tác mạnh mẽ giữa khoa học công nghệ và sản xuất, kinh doanh; có chính sách đẩy mạnh đổi mới công

nghệ trong khu vực doanh nghiệp tư nhân; có cơ chế triển khai ứng dụng mạnh mẽ và rộng rãi các công nghệ mới; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ.

Mặt khác, Nhà nước cần có các chính sách phối kết hợp để thúc đẩy các DNNVV do phụ nữ làm chủ phát triển. Cụ thể như: xây dựng và ban hành Luật Hỗ trợ DNNVV nhằm thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp này, khai thác tiềm năng to lớn mà các doanh nghiệp này mang lại; bồi dưỡng DNNVV do phụ nữ làm chủ như quản trị và mô hình quản trị, quản lý nhân sự, tài chính, marketing, lập kế hoạch kinh doanh,... và những tri thức về CMCN lần thứ 4; cung cấp thông tin nguồn lực, chính sách và thị trường; có chính sách tạo điều kiện dễ dàng hơn cho DNNVV do phụ nữ làm chủ vay vốn; hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ xây dựng mạng lưới kinh doanh và thực hiện xúc tiến thương mại; vinh danh và ghi nhận đóng góp DNNVV do phụ nữ làm chủ; tăng cường vai trò của các hiệp hội doanh nhân nữ/Câu lạc bộ doanh nhân nữ; giáo dục thế hệ trẻ về vai trò của doanh nhân nữ cũng như thái độ chia sẻ gánh nặng với doanh nhân nữ.

*Thứ hai*, về phía DNNVV do phụ nữ làm chủ, các doanh nghiệp này cần tích cực tự tìm hiểu về cuộc CMCN lần thứ 4 và có sự chuẩn bị tích cực cho doanh nghiệp mình tránh bị động. Ví dụ, các DNNVV do phụ nữ quản lý có thể ứng dụng hệ thống mạng dựa trên các giải pháp đám mây, được tạo ra bởi CMCN 4.0, trong việc lưu trữ và sử dụng hiệu quả các dữ liệu lớn. Bên cạnh đó, các DNNVV do phụ nữ làm chủ phải chủ động bồi dưỡng kinh nghiệm quản lý, xúc tiến thương mại, xử lý thông tin và xây dựng phát triển mạng lưới kinh doanh...

### 5. Kết luận

Phát triển các DNNVV do phụ nữ làm chủ sẽ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và các mục 7 tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam. Tuy nhiên, thực trạng cho thấy các doanh nghiệp này còn nhiều hạn chế trong quá trình phát triển. Cuộc CMCN lần thứ tư mở ra cơ hội phát triển cho Việt Nam nói chung và các DNNVV do phụ nữ làm chủ nói riêng. Cuộc CMCN nhằm vào công nghệ số, đưa tiến bộ của công nghệ số tới mọi lĩnh vực. Do vậy, xây dựng được lực lượng, phát triển khoa học dữ liệu và sử dụng được khoa học dữ liệu rộng rãi sẽ cho phép Việt Nam “thu hẹp khoảng cách số” trong nhiều lĩnh vực và có thể tạo ra sự đột phá

cho nhu cầu phát triển đất nước, đồng thời tạo cơ hội cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ phát triển. Do vậy, Nhà nước cần tạo những điều kiện thuận lợi để các DNNVV do phụ nữ làm chủ nắm bắt những cơ hội và khắc phục những thách thức trong tiến trình phát triển để nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng cường hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập và cải thiện vị trí của người phụ nữ trong xã hội. Cùng với đó, các DNNVV do phụ nữ làm chủ phải chủ động tích cực học tập, nắm bắt xu thế mới để phát huy tiềm năng của mình trong cuộc CMCN lần thứ 4. □

### Tài liệu tham khảo

1. Chu Ngọc Anh. (27/01/2017). *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Cơ hội và thách thức đối với mục tiêu tăng trưởng bền vững của Việt Nam*. Khai thác từ <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2017/43245/Cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-Co-hoi-va-thach-thuc.aspx>
2. Lê Quang Cảnh và Nguyễn Vũ Hùng (2016). *Báo cáo nghiên cứu Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách*. Khai thác từ [http://www.mekongbiz.org/wp-content/.../WBAs-Position-Paper\\_English.pdf](http://www.mekongbiz.org/wp-content/.../WBAs-Position-Paper_English.pdf)
3. Cục Thông tin KH&CN Quốc gia. *Tổng luận “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4”*. Khai thác từ <https://skhcn.thuathienhue.gov.vn/UploadFiles/TinTuc/2017/8/4/tongluanmcn4.0.pdf>
4. Global Entrepreneurship Monitor (2012). 2012 Women’s Report, Global Entrepreneurship Research Association.
5. Klaus Schwab. (18/05/2017). *Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư*. Khai thác từ <https://tech.fpt.com.vn/language/en/fourth-industrial-revolution-klaus-schwab/>, Link download: <https://goo.gl/d2wWmV>
6. IFC (2011). *Strengthening Access to Finance for Women-Owned SMEs in Developing Countries*, Washington, DC 20433
7. IFC(2014). *Women-owned SMEs: A business opportunity for Financial Institutions*, International Finance Corporation.
8. OECD (2014). *Women, Government and Policy Making in OECD Countries: Fostering Diversity for Inclusive Growth*, DOI 10.1787/9789264210745-en
9. Tin tổng hợp. (16/08/2016). *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Bối cảnh, các xu hướng lớn và những sản phẩm điển hình*. Khai thác từ <http://hame.org.vn/cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-boi-can-cac-xu-huong-lon-va-nhung-san-pham-dien-hinh.html>
10. Todaro, M. and Smith, S. (2014). *Economic Development*, 12th Edition, New York: Pearson Publishing.
11. World Bank (2015). *The Enterprise Survey: Gender*, <http://www.enterprisesurveys.org/data/exploretopics/gender> [accessing on July 15, 2016].